

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 103/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 29-8-2025

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Nguyệt.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Chánh;
2. Bà Nguyễn Thị Kim Chi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Diệu Linh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2025 tại Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý: 1390/2025/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2025 về việc: “ly hôn, tranh chấp nuôi con”; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 13/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Bé Chi**, sinh năm 1989; SĐT: 0933.856.016.

Căn cước công dân: 075189019510, ngày cấp: 22/8/2022; nơi cấp: Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Địa chỉ: Tổ 25, khu phố Tân Mai, phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (nay là phường Phước Tân, tỉnh Đồng Nai).

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Thanh Nam**, sinh năm 1990;

Số CMND: 271976678, cấp ngày: 02/12/2013;

Địa chỉ: 519, khu phố Hương Phước, phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (nay là phường Phước Tân, tỉnh Đồng Nai).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bé Chi trình bày:**

Sau một thời gian quen biết và tìm hiểu giữa bà Nguyễn Thị Bé Chi và ông Nguyễn Thanh Nam phát sinh tình cảm và quyết định đi đến hôn nhân. Vào năm

2013, bà Chi, ông Nam quyết định đi đến hôn nhân theo giấy chứng nhận kết hôn số 355/2013, quyền số số 02/2013 do Ủy ban Nhân dân xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (nay phường Phước Tân, tỉnh Đồng Nai) cấp ngày 02/12/2013, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện không có sự cưỡng ép.

Trong thời gian đầu bà Chi, ông Nam chung sống bình thường và có 02 con chung, đến khoảng giữa năm 2019 vợ chồng đã có những mâu thuẫn trong cuộc sống nhưng cả hai đã cố gắng khắc phục để tiếp tục cuộc sống vợ chồng. Nhưng những mâu thuẫn đó ngày càng trầm trọng và gay gắt hơn từ đầu năm 2020 cho đến nay. Nguyên nhân xuất phát từ việc vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không hòa hợp và không còn thương yêu nhau. Nay mâu thuẫn giữa hai vợ chồng đã hết sức trầm trọng không còn khả năng hàn gắn, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích xây dựng cuộc hôn nhân không đạt được nên bà Chi yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà Chi được ly hôn với ông Nguyễn Thanh Nam để hai bên ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng bà Chi, ông Nam có 02 con chung là cháu Nguyễn Thanh Long, sinh ngày 11/05/2014 và cháu Nguyễn Thị Tường Vy, sinh ngày 30/06/2017. Ly hôn bà Chi yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung là cháu Thanh Long và cháu Tường Vy và không yêu cầu ông Nam cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung : không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Theo bản tự khai bị đơn ông Nguyễn Thanh Nam trình bày:** Ông Nam và bà Nguyễn Thị Bé Chi kết hôn năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phước Tân (nay phường Phước Tân, tỉnh Đồng Nai). Hôn nhân tự nguyện. Trong quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn. Nay bà Chi yêu cầu ly hôn thì ông Nam đồng ý ly hôn với bà Chi.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng ông Nam, bà Chi có 02 con chung là cháu Nguyễn Thanh Long, sinh ngày 11/05/2014 và cháu Nguyễn Thị Tường Vy, sinh ngày 30/06/2017. Ly hôn ông Nam đồng ý giao các con chung cho bà Chi trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời ông Nam không cấp dưỡng nuôi con chung.

3- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai, tỉnh Đồng Nai phát biểu ý kiến:**

+ Về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án: Từ các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ có đủ căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Bé Chi với ông Nguyễn Thanh Nam; về con chung, bà Chi có nguyện vọng nuôi con, ông Nam có lời khai đồng ý

giao các con chung cho bà Chi trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tại các lời khai của con chung là cháu Long và cháu Vy, các cháu đều có nguyện vọng được ở với mẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên giao con chung là cháu Nguyễn Thanh Long, sinh ngày 11/05/2014 và cháu Nguyễn Thị Tường Vy, sinh ngày 30/06/2017 cho bà Chi trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Tổ tụng:

- Về tư cách tổ tụng và quan hệ tranh chấp:

Bà Nguyễn Thị Bé Chi khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con với ông Nguyễn Thanh Nam. Căn cứ vào Điều 68 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 xác định bà Chi là nguyên đơn, ông Nam là bị đơn. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, quan hệ pháp luật được xác định là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

- **Về thẩm quyền giải quyết:** Bị đơn ông Nguyễn Thanh Nam đang cư trú tại phường Phước Tân, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 xác định yêu cầu khởi kiện của bà Chi thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai nên được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

- **Về thủ tục tố tụng khác:** Bà Nguyễn Thị Bé Chi và ông Nguyễn Thanh Nam đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Bé Chi và ông Nguyễn Thanh Nam có đăng ký kết hôn và được Ủy ban Nhân dân xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, Đồng Nai (nay phường Phước Tân, tỉnh Đồng Nai) và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 355/2013, quyển sổ số 02/2013 cấp ngày 02/12/2013. Hôn nhân tự nguyện nên được coi là hôn nhân hợp pháp. Nay bà Chi xin ly hôn, Tòa án căn cứ Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 và năm 2014 để giải quyết.

Xét thấy: Theo lời khai của bà Chi, sau khi kết hôn, bà Chi, ông Nam chung sống hạnh phúc, đến khoảng giữa năm 2019 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân nhưng cả hai đã cố gắng khắc phục để tiếp tục cuộc sống vợ chồng. Nhưng những mâu thuẫn đó ngày càng trầm trọng và gay gắt hơn từ đầu năm 2020 cho đến nay. Nguyên nhân xuất phát từ việc vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không hòa hợp và không còn thương yêu nhau. Nay mâu thuẫn giữa hai vợ chồng đã trầm trọng không còn khả năng hàn gắn, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích xây dựng cuộc hôn nhân không đạt được. Quá trình, giải quyết vụ án, ông Nam có lời khai mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên bà Chi yêu cầu ly

hôn nên ông đồng ý ly hôn với bà Chi. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn của bà Chi và ông Nam.

Về con chung: Bà Chi, ông Nam đều xác định có 02 con chung là cháu Nguyễn Thanh Long, sinh ngày 11/05/2014 và cháu Nguyễn Thị Tường Vy, sinh ngày 30/06/2017. Ly hôn bà Chi yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Thanh Long và cháu Tường Vy và không yêu cầu ông Nam cấp dưỡng nuôi con chung. Ông Nam có lời khai đồng ý giao các con chung cho bà Chi trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, tạm thời ông không cấp dưỡng nuôi con. Mặt khác, tại các bản tự khai của cháu Long và cháu Vy, các cháu đều có nguyện vọng được ở với mẹ nên yêu cầu nuôi con của bà Chi là có cơ sở chấp nhận.

Về tài sản chung: Bà Chi, ông Nam xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Bà Chi, ông Nam xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về hướng giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Về án phí: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bé Chi phải chịu toàn bộ án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, 35, 39, Khoản 4 Điều 147, 227, 228, 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 9, Điều 11 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000;

Áp dụng Điều 9, 56, 57 và Điều 131 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bé Chi đối với bị đơn ông Nguyễn Thanh Nam.

Bà Nguyễn Thị Bé Chi được ly hôn với ông Nguyễn Thanh Nam.

2. Về con chung: Giao các con chung là cháu Nguyễn Thanh Long, sinh ngày 11/05/2014 và cháu Nguyễn Thị Tường Vy, sinh ngày 30/06/2017 cho bà Chi trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Tạm thời ông Nam không phải cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Bà Chi, ông Nam xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về nợ chung: Bà Chi, ông Nam xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

5. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Bé Chi phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Khấu trừ số tiền tạm ứng án phí bà Chi đã nộp 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0007472 ngày 17/6/2025 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 – Đồng Nai). Bà Chi đã nộp đủ.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Thi hành án DS tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- UBND P. Phước Tân, tỉnh Đồng Nai;
- Lưu Văn phòng, hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Nguyệt

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Ủy ban nhân dân phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Nguyệt